TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vạn và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT: Bon Đắk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Số 213/21B đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị B; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị V và có 02 con; bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00’ ngày 02/3/2021, Nguyễn Văn Đ đón xe từ bến xe Miền Đông, Tp.Hồ Chí Minh đến thành phố Gia Nghĩa để thăm người thân. Do nghiện ma túy nên Đ đem theo Heroine, đựng trong 02 gói nilon màu trắng kích thước 2x2.5cm, để sử dụng.

Khoảng 4h00’ ngày 03/3/2021, Đ xuống xe tại khu vực cầu vượt thành phố Gia Nghĩa rồi đi bộ đến quán cà phê để ngủ. Đến khoảng 08h00’ cùng ngày, Đ dậy và đi vào nhà vệ sinh của quán, lấy một phần ma túy pha với nước cất vào bơm kim tiêm rồi tự chích vào cơ thể mình. Sau khi sử dụng xong, Đăng cất kim tiêm và số ma túy còn lại vào túi quần. Đến 09h15’ cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm

tra phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ ma túy của Đ. Thu giữ trên người Đ 02 túi nilon đựng ma túy, loại Heroine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 02 gói nilon loại túi zipper, miệng sọc chỉ màu xanh, kích thước 2x2,5cm, bên trong đựng chất rắn màu trắng *(Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01)*; 01 bơm kim tiêm kích thước 11x0,5cm, có nắp màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 30/KLMT-PC09 ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nilon loại túi zipper, miệng sọc chỉ màu xanh, kích thước 2x2,5cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,2394 gam, là Heroine; Hoàn trả sau giám định có khối lượng là 0,1684 gam.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-GN ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1684 gam ma túy; 01 bơm kim tiêm do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/3/2021, tại tổ 10, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, Nguyễn Văn Đăng tàng trữ 0,2394 gam ma tuý Heroin nhằm mục đích để sử sụng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[3] Hành vi của cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng; bị cáo nhận thức được hành vi vủa mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lối sống buông thả mà cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 0,1684 gam ma túy và 01 bơm kim tiêm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1684 gam ma túy và 01 bơm kim tiêm *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa)*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký